

Bản án số: 147/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2026
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Thanh Phương
- Ông Nguyễn Hữu Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiền - *Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp.*

Ngày 22 tháng 7 năm 2026 Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 242/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148A/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2026, quyết định hoãn phiên tòa số 91A/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Quốc Đ**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ H, Ấp I, xã M, tỉnh Đồng Tháp (nay là: ấp E, xã M, tỉnh Đồng Tháp).

*** Bị đơn:** Chị **Lưu Thị R**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp (nay là: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

(Có mặt anh Đ, vắng mặt chị R)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 04/5/2026 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Đ trình bày:*

Anh Nguyễn Quốc Đ và chị Lưu Thị R tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Anh Đ và chị R chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Anh Đ và chị R đã sống ly thân từ cuối năm 2007 đến nay. Nay mâu thuẫn giữa anh Đ và chị R ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn nên anh Đ yêu cầu ly hôn với chị Lưu Thị Rong .

- Về con chung: Quá trình chung sống anh Đ và chị R có 01 con chung tên Nguyễn Lưu Huỳnh N, sinh ngày 08/7/2007. Khi ly hôn, cháu N đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lưu Thị R đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị R không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

** Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn chị Lưu Thị R vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Đ yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Lưu Thị R có nơi cư trú tại ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp (nay là: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp). Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp theo qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Chị R được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị R.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc Đ và chị Lưu Thị R xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời khai của anh Nguyễn Quốc Đ về nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Tòa án đã thông báo cho chị Lưu Thị R được biết nhưng chị R không có ý kiến phản đối. Do vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết nêu trên là sự thật.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Đ đối với chị R, Hội đồng xét xử thấy rằng mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống anh Đ và chị R lại phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được, khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Đ và chị R cũng đã ly thân một khoảng thời gian dài. Anh Đ cho rằng tình cảm vợ chồng giữa anh Đ và chị R không còn nên không thể sống chung được nữa. Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho anh Đ và chị R đoàn tụ nhưng chị R không tham gia hòa giải. Điều đó chứng tỏ chị R cũng không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, không có thiện chí hàn gắn, thể hiện tình cảm giữa anh Đ và chị R không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Quốc Đ.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh Đ và chị R có 01 con chung tên Nguyễn Lưu Huỳnh N, sinh ngày 08/7/2007. Khi ly hôn, cháu N đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí thì anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm.

Vì caùc leõ treân,

QUYEÁT ÑÒNH :

- *Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;*
- *Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;*
- *Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;*

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Quốc Đ.

1/ Về hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc Đ được ly hôn với chị Lưu Thị Rong .

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Quốc Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Đ đã tạm nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008361 ngày 22/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp do đó xem như đã nộp xong án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nội nhần:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đ;
- UBND xã T, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THAẢM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Cẩm L